

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THIỆN TÂN

Số: 172a/CKHS-ĐKĐĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG KHAI
Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký đất đai

(Kèm theo Thông báo số: 172a/TB-UBND ngày 15/7/2026 của Chủ tịch UBND xã Thiện Tân)

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m ²)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
1	ông Triệu Văn Phương	Thôn Mỏ Ấm, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Dân Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	277	115	465	Năm 1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
2	ông Triệu Văn Phương	Thôn Mỏ Ấm, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Dân Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	277	159	684	Năm 1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
3	ông Triệu Văn Phương	Thôn Mỏ Ấm, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Dân Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	277	166	283	Năm 1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
4	ông Triệu Văn Phương	Thôn Mỏ Ấm, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Dân Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	277	180	66	Năm 1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
5	ông: Trần Văn Đông	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	70	298	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
6	ông: Trần Văn Đông	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	71	183	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
7	ông: Trần Văn Đông	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	81	391	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
8	ông: Trần Văn Đông	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	82	204	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
9	ông: Trần Văn Đông	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	84	160	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
10	ông: Trần Văn Đông	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	85	152	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

11	ông: Trần Văn Đông	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	94	87	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
12	ông: Trần Văn Đông	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	95	189	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
13	ông: Trần Văn Đông	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	219	45	65	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
14	ông: Trần Văn Đông	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	219	46	175	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
15	ông: Trần Văn Đông	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	219	49	292	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
16	ông: Trần Văn Đông	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	219	50	43	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
17	ông: Trần Văn Đông	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	219	53	76	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
18	ông: Trần Văn Đông	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	219	54	586	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
19	ông: Nông Văn Cáp	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	112	4055	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
20	ông: Nông Văn Cáp	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	114	1776	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
21	ông: Nông Văn Cáp	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	115	1706	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
22	ông: Hứa Văn Khut	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	5	201	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
23	ông: Hứa Văn Khut	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	230	203	159	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
24	ông: Hứa Văn Khut	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	230	263	941	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
25	ông: Hứa Văn Khut	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	210	35	451	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
26	ông: Vi Văn Chanh	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	215	65	193	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
27	ông: Vi Văn Chanh	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	215	71	172	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
28	ông: Vi Văn Chanh	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	215	73	217	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

29	ông: Vi Văn Chanh	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	215	75	129	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
30	ông: Nông Văn Huân	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	210	15	592	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
31	ông: Nông Văn Trong	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	210	46	203	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
32	ông: Nông Văn Trong	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	210	50	83	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
33	ông' Hồ Văn Lành	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	32	170	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
34	ông' Hồ Văn Lành	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	33	118	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
35	ông' Hồ Văn Lành	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	34	729	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
36	ông' Hồ Văn Lành	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	56	499	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
37	ông: Hồ Văn Bách	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	24	332	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
38	ông: Hồ Văn Bách	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	100	292	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
39	ông: Hồ Văn Bách	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	23	302	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
40	ông: Hồ Văn Bách	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	97	194	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
41	ông: Hồ Văn Bách	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	21	52	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
42	ông: Hồ Văn Bách	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	101	2296	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
43	ông: Hồ Văn Bách	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	117	234	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
44	ông: Hồ Văn Bách	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	116	152	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
45	ông: Hồ Văn Bách	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	108	512	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
46	ông: Hồ Văn Bách	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	124	63	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

47	ông: Hồ Văn Bách	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	125	887	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
48	ông: Hồ Văn Bách	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	113	420	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
49	Bà Lương Thị Hiền	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	101	422	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
50	Bà Nông Thị Theo	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	229	66	247	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
51	ông: Dương Văn Nha	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	221	62	446	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
52	ông: Dương Văn Nha	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	229	35	205	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
53	ông: Dương Văn Nha	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Quyết Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	222	164	799	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
54	ông Dương Ngọc Luân	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	16	207	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
55	ông Dương Ngọc Luân	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	17	109	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
56	ông Dương Ngọc Luân	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	18	269	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
57	ông Dương Ngọc Luân	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	230	121	26	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
58	ông: Trần Văn Học	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	254	40	111	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
59	ông: Trần Văn Học	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	254	59	230	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
60	ông: Trần Văn Học	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	254	60	183	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
61	ông: Trần Văn Học	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	254	61	140	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
62	ông: Trần Văn Học	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	254	66	412	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
63	ông: Trần Văn Học	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	254	69	549	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
64	bà' Sầm Thị Thêm	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Quyết Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	222	62	1950	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

65	bà' Sầm Thị Thêm	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Quyết Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	231	127	257	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
66	bà' Sầm Thị Thêm	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	231	152	461	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
67	bà' Sầm Thị Thêm	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	231	154	651	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
68	bà Trần Thị Ninh	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	247	293	306	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
69	bà Trần Thị Ninh	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	247	86	372	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
70	ông: Nông Văn Bình	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	210	16	261	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
71	ông: Nông Văn Bình	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	210	9	273	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
72	ông: Nông Văn Bình	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	37	332	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
73	ông: Nông Văn Bình	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	39	1120	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
74	ông: Nông Văn Bình	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	8	35	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
75	ông: Nông Văn Điệp	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	215	109	91	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
76	ông: Nông Văn Điệp	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	215	77	366	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
77	ông: Nông Văn Điệp	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	48	435	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
78	ông: Nông Văn Điệp	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	17	74	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
79	ông: Nông Văn Điệp	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	18	68	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
80	ông: Nông Văn Điệp	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	52	345	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
81	ông: Hoàng Văn Cường	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	130	1076	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
82	ông: Hoàng Văn Cường	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	230	189	811	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

83	ông: Hoàng Văn Cường	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Quyết Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	230	199	282	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
84	ông: Hoàng Văn Cường	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Quyết Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	231	198	1933	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
85	ông: Hoàng Văn Cường	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Quyết Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	230	198	83	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
86	ông: Dương Văn Minh	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	238	117	720	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
87	ông: Dương Văn Minh	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	238	193	477	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
88	ông: Dương Văn Minh	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	238	24	700	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
89	ông: Dương Văn Minh	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	238	3	1503	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
90	ông: Dương Văn Minh	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	238	46	398	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
91	ông: Dương Văn Minh	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	247	36	511	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
92	ông: Dương Văn Minh	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	238	29	458	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
93	ông: Dương Văn Minh	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	238	30	261	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
94	ông: Dương Văn Minh	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	238	8	707	Năm 2006	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
95	bà Địch Thị Cờ	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Dân Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	256	118	292	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
96	bà Địch Thị Cờ	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Dân Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	257	218	303	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
97	bà Địch Thị Cờ	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Dân Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	257	236	605	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
98	bà Địch Thị Cờ	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Dân Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	257	237	714	Năm 2003	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
99	ông: Địch Văn Tâm	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	247	193	428	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
100	ông: Địch Văn Tâm	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	247	194	327	Năm 1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

101	ông Nông Văn Sáng	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn.	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	303	45	291	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
102	ông Nông Văn Sáng	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn.	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn.	302	71	177	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
103	ông Nông Văn Sáng	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn.	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn.	302	131	811	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
104	ông Nông Văn Sáng	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn.	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn.	302	141	219	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
105	ông Nông Văn Sáng	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn.	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn.	302	160	1257	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
106	ông: Nông Văn Sáng	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Hợp Thành, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	304	174	1765	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
107	ông Long Văn Hanh	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	301	8	1576	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
108	ông Long Văn Hanh	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	301	20	1516	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
109	ông Long Văn Hanh	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	301	81	550	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
110	ông: Long Văn Hanh	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	289	249	230	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
111	ông: Long Văn Hanh	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	289	251	210	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
112	ông: Long Văn Hanh	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	289	252	260	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
113	ông: Long Văn Hanh	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	301	115	1516	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
114	ông: Long Văn Hanh	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	301	220	1028	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
115	ông Long Chí Tuyền	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	301	54	359	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
116	ông Long Chí Tuyền	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	301	55	732	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
117	ông Long Chí Tuyền	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	301	86	56	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
118	ông Long Chí Tuyền	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	301	139	762	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

119	ông Long Chí Tuyền	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	301	277	1804	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
120	ông Long Chí Tuyền	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	301	21	1373	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
121	ông Long Chí Tuyền	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	288	3	661	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
122	ông Long Chí Tuyền	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	289	199	624	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
123	ông Long Chí Tuyền	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	289	236	454	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
124	ông Long Chí Tuyền	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	289	254	1420	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
125	ông: Hứa Văn Thêm	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	312	145	298	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
126	ông: Hứa Văn Thêm	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	312	150	329	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
127	ông: Hứa Văn Thêm	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	312	166	651	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
128	ông Hoàng Văn Vân	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	312	26	388	Năm 1991	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
129	ông: Hoàng Văn Tuyên	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	332	505	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
130	ông: Hoàng Văn Tuyên	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	348	998	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
131	ông: Hoàng Văn Tuyên	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	312	28	1006	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
132	ông: Hoàng Văn Tuyên	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	301	38	774	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
133	ông: Hoàng Văn Tuyên	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	301	56	304	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
134	ông: Hoàng Văn Trần	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	301	7	429	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
135	ông: Hoàng Văn Trần	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	72	382	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
136	ông: Hoàng Văn Trần	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	212	545	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

137	ông: Hoàng Văn Trần	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	346	300	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
138	ông: Hoàng Văn Trần	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	357	1470	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
139	ông: Hoàng Văn Trần	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	358	260	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
140	ông: Hoàng Văn Trần	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	312	77	391	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
141	ông: Hoàng Văn Trần	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	301	90	460	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
142	ông: Hoàng Văn Trần	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	288	15	570	Năm 2008	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
143	ông: Hà Văn Phong	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	299	23	765	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
144	ông: Hà Văn Phong	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	299	28	785	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
145	ông: Hà Văn Phong	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	176	391	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
146	ông: Hà Văn Phong	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	214	157	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
147	ông: Hà Văn Phong	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Đồng Sinh, xã Tân Lập, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	311	199	95	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
148	ông: Hà Văn Phong	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	312	103	321	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
149	ông: Hà Văn Phong	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	312	122	461	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
150	ông: Hà Văn Phong	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	299	21	729	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
151	ông: Hà Văn Phong	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	299	16	446	Năm 1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
152	ông: Ban Văn Minh	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	299	146	1076	Năm 1975	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
153	ông: Ban Văn Minh	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	299	173	6305	Năm 1975	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

154	Ông: Nguyễn Văn Đát	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	174	1218	1989	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
155	ông: Nguyễn Văn Dân	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	157	247	1994	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
156	ông: Nguyễn Văn Dân	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	158	245	1986	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
157	ông: Nguyễn Văn Dân	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	171	401	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
158	ông: Nguyễn Văn Dân	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	20	153	1999	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
159	Ông: Nguyễn Văn Kinh	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	19	154	1982	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
160	ông: Nguyễn Văn Khoản	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	118	323	1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
161	ông: Nguyễn Văn Khoản	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	149	144	1989	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
162	ông: Nguyễn Văn Khoản	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	150	183	1987	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
163	ông: Nguyễn Văn Khoản	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	151	144	1989	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
164	ông: Nguyễn Văn Kiều	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	103	269	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
165	bà Nguyễn Thị Lan	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	135	363	1995	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
166	bà Nguyễn Thị Lan	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	122	88	1981	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
167	bà Nguyễn Thị Lan	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	123	434	1980	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
168	ông: Ma Văn Tôn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	200	136,0	1993	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
169	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	114	77	1987	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
170	ông Lương Văn Bộ	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	7	179	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
171	ông: Hoàng Văn Đoàn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	124	282	1984	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

172	ông Lương Văn Tin	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	42	182	1984	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
173	ông Lương Văn Tin	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	43	187	1991	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
174	Ông: Lương Văn Tin	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	21	341	1996	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
175	Bà: Trần Thị Bắc	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	19	1107	1981	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
176	bà Lý Thị Tệt	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	41	733	1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
177	Bà: Phương Thị Lăn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	121	559	1991	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
178	ông Nguyễn Văn Đát	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	8	348	1987	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
179	ông Nguyễn Văn Đát	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	10	524	1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
180	ông: Nguyễn Văn Dân	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	22	224	1989	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
181	ông: Nguyễn Văn Dân	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	23	85	1988	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
182	ông Nguyễn Văn Kinh	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	9	435	1982	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
183	ông Nguyễn Văn Khoản	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	14	244	1981	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
184	ông: Nguyễn Văn Khoản	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	106	248	1982	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
185	ông: Nguyễn Văn Khoản	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	136	57	1994	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
186	ông: Nguyễn Văn Khoản	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	111	803	1981	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
187	ông: Nguyễn Văn Khoản	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	42	1624	2001	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
188	Ông: Nguyễn Văn Khoản	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	191	163	1999	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
189	Ông: Nguyễn Văn Khoản	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	184	129	1987	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

190	ông: Nguyễn Văn Kiều	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	76	349	1991	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
191	ông Hoàng Văn Ly	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	347	36	1116	1994	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
192	ông: Hoàng Văn Ly	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	23	61	1982	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
193	ông: Hoàng Văn Ly	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	21	4094	1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
194	ông: Bé Văn Bang	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	351	13	78	1997	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
195	ông Hoàng Văn Điều	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	6	61	1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
196	ông Hoàng Văn Điều	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	7	118	1996	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
197	ông: Hoàng Văn Điều	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	59	769	1999	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
198	ông: Hoàng Văn Điều	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	183	1174	1980	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
199	ông: Hoàng Văn Điều	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	115	201	1993	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
200	ông: Hoàng Văn Điều	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	70	269	1981	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
201	ông: Hoàng Văn Điều	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	101	501	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
202	ông: Hoàng Văn Điều	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	172	216	1984	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
203	ông: Hoàng Văn Điều	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	175	234	1984	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
204	ông: Hoàng Văn Điều	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	198	108	1986	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
205	ông: Hoàng Văn Điều	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	199	367	1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
206	ông: Hoàng Văn Điều	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	200	372	1996	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
207	ông: Hoàng Văn Điều	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	205	493	1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

208	ông: Hoàng Văn Điều	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	71	248	1993	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
209	ông: Hoàng Văn Điều	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	112	2210	1984	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
210	ông: Hoàng Văn Điều	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	44	3855	2000	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
211	ông Hoàng Văn Thơ	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	328	7	1679	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
212	Ông: Hoàng Văn Tàn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	23	689	1981	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
213	ông Hoàng Văn Tàn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	87	183	1985	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
214	Ông: Hoàng Văn Tàn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	221	307	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
215	Ông: Hoàng Văn Tàn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	21	453	1982	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
216	ông: Hoàng Văn Tàn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	90	974	1989	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
217	ông: Hoàng Văn Tàn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	93	741	1982	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
218	ông: Ma Văn Tôn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	185	286	1993	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
219	ông: Ma Văn Tôn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	186	228	1993	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
220	ông: Ma Văn Tôn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	188	256	1989	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
221	ông: Trần Văn Noọng	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	105	567	1995	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
222	ông: Trần Văn Noọng	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	147	767	1994	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
223	ông: Trần Văn Noọng	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	144	465	1984	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
224	ông: Trần Văn Noọng	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	146	361	1987	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
225	ông: Trần Văn Noọng	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	202	530	1985	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

[illegible]

244	ông: Trần Văn Noọng	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	164	995	1996	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
245	ông: Trần Văn Noọng	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	178	488	1999	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
246	ông: Trần Văn Noọng	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	78	95	1982	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
247	ông: Trần Văn Noọng	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	163	273	1984	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
248	ông: Hoàng Văn So	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	196	839	1991	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
249	ông: Hoàng Văn So	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	255	242	1988	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
250	ông: Hoàng Văn So	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	275	68	1980	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
251	ông: Hoàng Văn So	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	58	2794	1996	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
252	ông: Hoàng Văn So	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	25	612	1987	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
253	ông: Hoàng Văn So	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	131	116	1989	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
254	ông: Hoàng Văn So	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	154	93	1987	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
255	ông: Hoàng Văn So	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	155	254	1996	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
256	ông: Hoàng Văn So	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	158	215	1985	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
257	ông Hoàng Văn Quyết	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	133	243	1993	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
258	ông Hoàng Văn Quyết	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	134	102	1996	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
259	ông Hoàng Văn Quyết	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	154	258	1980	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
260	ông: Nguyễn Văn Quyết	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	75	131	1989	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
261	ông: Nguyễn Văn Quyết	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	76	189	1995	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

262	ông: Nguyễn Văn Quyết	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	81	55	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
263	ông: Nguyễn Văn Quyết	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	135	387	1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
264	ông: Nguyễn Văn Quyết	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	145	161	1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
265	ông: Nguyễn Văn Quyết	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	45	968	1999	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
266	ông: Nguyễn Văn Quyết	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	153	290	1994	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
267	ông: Lương Văn Tranh	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	229	407	1987	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
268	ông: Lương Văn Tranh	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	85	155	1989	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
269	ông: Lương Văn Tranh	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	28	2119	1995	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
270	ông: Lương Văn Tranh	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	36	3244	2001	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
271	ông: Lương Văn Tranh	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	38	7734	1994	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
272	ông: Lương Văn Tranh	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	5	4397	1987	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
273	ông: Lương Văn Tranh	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	8	693	1993	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
274	ông: Lương Văn Tranh	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	12	463	1989	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
275	ông: Lương Văn Tranh	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	24	475	1984	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
276	ông: Lương Văn Tranh	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	77	5226	1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
277	ông: Lương Văn Tranh	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	18	988	1982	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
278	ông: Lương Văn Tranh	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	19	217	1982	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
279	ông: Lương Văn Tranh	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	36	258	1999	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

280	ông: Lương Văn Tranh	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	37	467	1982	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
281	ông: Lương Văn Tranh	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	66	677,0	1986	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
282	ông: Lương Văn Tranh	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	67	202	1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
283	ông: Lương Văn Tranh	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	76	895	1981	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
284	ông Hoàng Văn Khoa	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	347	39	3221	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
285	ông Hoàng Văn Khoa	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	79	123	1982	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
286	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	6	7064	1997	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
287	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	351	17	1930	1997	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
288	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	344	150	212	1999	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
289	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	344	154	80	1985	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
290	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	5	45	2001	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
291	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	10	134	1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
292	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	11	315	1984	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
293	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	12	380	1997	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
294	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	14	63	1986	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
295	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	15	49	1986	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
296	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	16	36	1995	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
297	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	17	452	1986	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

[illegible]

316	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	64	340	1996	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
317	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	351	14	300	1994	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
318	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	351	16	265	1991	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
319	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	8	379	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
320	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	7	1063	1999	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
321	ông Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	45	107	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
322	Ông: Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336	55	93	1984	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
323	Ông: Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336	56	111	1996	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
324	Ông: Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336	57	46	1988	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
325	Ông: Ma Văn Yêu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336	58	34	1985	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
326	bà Lương Thị Đoàn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	351	19	1163	1995	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
327	ông: Hoàng Minh Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	206	81	1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
328	ông: Hoàng Minh Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	207	166	1982	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
329	ông: Hoàng Minh Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	62	1810	1993	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
330	Ông: Lương Văn Trần	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	245	302	1991	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
331	ông: Hoàng Văn Chân	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	121	1347	1980	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
332	ông: Hoàng Văn Chân	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	160	265	1988	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
333	ông: Hoàng Văn Chân	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	163	242	2001	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

334	ông: Hoàng Văn Chân	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	339	171	171	1997	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
335	ông: Hoàng Văn Chân	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	31	597	1996	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
336	ông: Hoàng Văn Lâm	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	175	1043	1987	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
337	ông: Hoàng Văn Lâm	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	2	379	1985	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
338	ông: Hoàng Văn Lâm	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	3	338	1989	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
339	ông: Hoàng Văn Lâm	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	4	97	1980	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
340	ông: Hoàng Văn Lâm	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	24	632	2000	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
341	ông: Hoàng Văn Lâm	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	43	1152	1982	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
342	ông: Hoàng Văn Lâm	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	44	1243	1988	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
343	ông: Hoàng Văn Lâm	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	45	479	1981	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
344	ông: Hoàng Văn Lâm	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	62	425	2001	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
345	ông: Hoàng Văn Lâm	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	71	906	1982	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
346	ông: Hoàng Văn Lâm	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	83	1379	1993	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
347	ông: Hoàng Văn Lâm	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	1	1635	2001	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
348	Ông: Hoàng Văn Lâm	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	329	4	786	1986	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
349	ông: Hoàng Văn Hoan	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	175	413	1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
350	ông: Hoàng Văn Hoan	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	187	370	1993	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
351	ông: Hoàng Văn Hoan	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	216	136	1993	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

352	ông: Hoàng Văn Hoan	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	232	600	1986	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
353	ông: Hoàng Văn Hoan	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	328	16	413	1987	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
354	ông: Hoàng Văn Hoan	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	328	17	778	1993	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
355	ông: Hoàng Văn Hoan	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	87	353	1984	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
356	ông: Hoàng Văn Hoan	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	88	1109	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
357	ông: Hoàng Văn Hoan	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	100	345	1981	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
358	ông: Hoàng Văn Hoan	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	101	317	2000	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
359	ông: Hoàng Văn Hoan	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	103	144	1987	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
360	ông: Hoàng Văn Hoan	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	38	132	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
361	ông: Hoàng Văn Hoan	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	86	516	1994	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
362	ông: Hoàng Văn Hoan	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	99	938	1997	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
363	ông: Hoàng Văn Hoan	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	129	96	1986	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
364	ông: Hoàng Văn Hoan	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	347	28	131	1981	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
365	ông: Hoàng Văn Hoan	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	52	1124	2001	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
366	ông: Hoàng Văn Hoan	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	63	1309	1981	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
367	ông Hoàng Văn Thoan	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	328	23	243	1989	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
368	ông Hoàng Văn Thoan	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	42	1118	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
369	ông: Hoàng Văn Trường	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336	63	375	1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

370	ông: Hoàng Văn Trường	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336	28	588	1988	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
371	ông: Hoàng Văn Trường	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	344	86	449	1985	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
372	ông: Hoàng Văn Trường	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	150	132	2000	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
373	ông: Hoàng Văn Trường	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	154	120	1988	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
374	ông: Hoàng Văn Trường	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	155	95	1989	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
375	ông: Hoàng Văn Trường	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	182	109	1981	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
376	ông: Hoàng Văn Trường	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336	10	607	2001	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
377	Ông: Hoàng Văn Trường	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	329	5	1070	1982	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
378	ông: Hoàng Văn Trường	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336	66	105	1993	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
379	ông: Hoàng Văn Trường	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	49	522	1989	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
380	ông: Hoàng Văn Trường	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	117	465	1981	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
381	ông: Hoàng Văn Trường	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336	59	227	1984	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
382	ông: Hoàng Văn Trường	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336	65	216	1985	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
383	ông Hoàng Văn Thu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	347	41	2334	1986	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
384	ông: Hoàng Văn Thu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336	7	355	1996	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
385	ông: Hoàng Văn Thu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336	14	360	1981	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
386	ông: Hoàng Văn Thu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	66	541	1995	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
387	ông: Hoàng Văn Thu	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336	3	1111	1986	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

388	ông Nguyễn Văn Năm	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	152	98	1994	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
389	ông Nguyễn Văn Năm	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	170	99	1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
390	Ông: Nguyễn Văn Năm	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	96	161	1980	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
391	Ông: Nguyễn Văn Năm	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	133	187	1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
392	ông: Hoàng Văn Định	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	99	1059	1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
393	ông: Hoàng Văn Định	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	278	716	1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
394	ông: Hoàng Văn Định	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	41	731	1994	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
395	ông: Hoàng Văn Định	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	50	165	1989	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
396	ông: Hoàng Văn Định	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	64	233	1980	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
397	ông: Hoàng Văn Lê	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	35	413	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
398	ông: Hoàng Văn Lê	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	251	319	1994	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
399	ông: Hoàng Văn Lê	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	330	2	5555	1991	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
400	ông: Hoàng Văn Lê	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	68	272	1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
401	ông: Hoàng Văn Lê	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	69	201	1987	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
402	ông: Hoàng Văn Lê	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	262	903	1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
403	ông: Hoàng Văn Lê	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	73	302	2001	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
404	ông: Hoàng Văn Lê	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	9	140	1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
405	ông: Hoàng Văn Lê	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	29	1100	1984	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

406	ông Hoàng Văn Đông	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	347	42	1810	1994	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
407	ông: Hoàng Văn Đông	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	64	156	2001	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
408	ông: Hoàng Văn Đông	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	65	521	2001	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
409	ông: Hoàng Văn Đông	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	69	251	1988	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
410	ông: Hoàng Văn Đông	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	70	516	1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
411	ông: Hoàng Văn Đông	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336	12	765	1995	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
412	ông: Lãng Văn Bình	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	210	463	1985	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
413	ông: Lãng Văn Bình	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	214	371	1981	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
414	ông: Lãng Văn Bình	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	106	38	1993	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
415	ông: Lãng Văn Bình	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	84	252	1987	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
416	ông: Lãng Văn Bình	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	90	1176	1988	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
417	ông: Lãng Văn Bình	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	115	832	1991	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
418	ông: Lãng Văn Bình	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336	20	978	2000	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
419	ông: Lãng Văn Bình	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	140	128	1996	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
420	ông Lương Văn Bộ	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	74	490	1982	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
421	ông Lương Văn Bộ	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	97	338	1984	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
422	ông Lương Văn Bộ	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	59	1018	1999	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
423	ông Lương Văn Bộ	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	54	1457	1987	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

424	ông: Hoàng Văn Đoàn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	161	742	1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
425	ông: Hoàng Văn Đoàn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	166	365	2001	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
426	ông: Hoàng Văn Đoàn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	167	319	1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
427	ông: Hoàng Văn Đoàn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	198	235	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
428	ông: Hoàng Văn Đoàn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	199	471	1994	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
429	ông: Hoàng Văn Đoàn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	22	158	1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
430	ông: Hoàng Văn Đoàn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	47	455	2000	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
431	ông: Hoàng Văn Đoàn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	51	494	1987	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
432	ông: Hoàng Văn Đoàn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	58	441	1997	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
433	ông: Hoàng Văn Cường	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	170	268	2001	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
434	ông: Hoàng Văn Cường	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	177	323	1999	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
435	ông: Hoàng Văn Cường	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	178	261	1996	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
436	ông: Hoàng Văn Cường	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	179	349	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
437	ông: Hoàng Văn Cường	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	180	466	1995	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
438	ông: Hoàng Văn Cường	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	187	773	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
439	ông: Hoàng Văn Cường	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	32	990	1980	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
440	ông: Hoàng Văn Cường	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	162	5013	1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
441	ông: Hoàng Văn Hợp	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	121	65	1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

442	ông: Hoàng Văn Hợp	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	147	275	1994	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
443	ông: Hoàng Văn Hợp	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	149	273	1987	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
444	ông: Hoàng Văn Hợp	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327	217	105	2001	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
445	ông: Hoàng Văn Hợp	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	328	21	1462	1985	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
446	ông: Hoàng Văn Hợp	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	43	655	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
447	ông: Hoàng Văn Hợp	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	138	70	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
448	ông: Hoàng Văn Hợp	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339	139	96	1995	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
449	ông: Long Văn Giáp	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	344	117	579	1991	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
450	ông: Long Văn Giáp	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	81	376	1988	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
451	ông: Long Văn Giáp	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	351	41	399	1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
452	ông Trần Văn Tuấn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	93	759	2000	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
453	ông Trần Văn Tuấn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	171	531	1991	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
454	ông Trần Văn Tuấn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	148	944	1997	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
455	ông Trần Văn Tuấn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	149	619	1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
456	ông Trần Văn Tuấn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346	201	1057	1988	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
457	ông: Ma Văn Đốc	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	344	95	349	1998	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
458	ông: Ma Văn Đốc	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	344	121	179	1981	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
459	ông: Hoàng Văn Ngân	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	69	477	1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

[illegible]

478	ông: Hoàng Văn Vang	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	83	647	2000	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
479	ông: Hoàng Văn Vang	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	85	260	1996	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
480	ông: Hoàng Văn Vang	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	105	106	1994	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
481	ông: Hoàng Văn Vang	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	50	847	1989	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
482	ông: Hoàng Văn Vang	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	57	3151	1999	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
483	ông Lương Văn Tiến	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	13	523	1982	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
484	ông Lương Văn Tiến	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	23	61	1999	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
485	ông Lương Văn Tiến	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	24	58	1984	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
486	ông Lương Văn Tiến	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	50	68	1993	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
487	ông Lương Văn Tiến	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	53	86	1992	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
488	ông Lương Văn Tiến	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	33	339	1997	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
489	ông Lương Văn Tiến	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	30	916	1996	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
490	ông Lương Văn Tiến	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	52	963	1982	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
491	ông Lương Văn Tiến	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337	29	2263	1983	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
492	ông Lương Văn Tiến	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	30	1712	1990	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	
493	ông Lương Văn Tiến	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	73	1036	1985	Do ông cha để lại	SD đúng mục đích		Không có tranh chấp	

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày **15/7/2026** đến hết ngày **29/7/2026**. Tại địa điểm: Tại Nhà văn hóa các thôn Mỏ Ấm, Tân Lập, Làng Trang và trụ sở UBND xã Thiện Tân.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã Thiện Tân để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết.

Thiện Tân, ngày 15 tháng 7 năm 2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Huy Tùng

stt	Họ và tên chủ sử dụng	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân/CCCD	Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng đất	Số hiệu tờ bản đồ
1	Ông: Nguyễn Văn Đát	26/10/1957	1057019155	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
2	ông: Nguyễn Văn Dân	21/11/1959	1059027643	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
3	ông: Nguyễn Văn Dân	21/11/1959	1059027643	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
4	ông: Nguyễn Văn Dân	21/11/1959	1059027643	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
5	ông: Nguyễn Văn Dân	21/11/1959	1059027643	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
6	Ông: Nguyễn Văn Kinh	28/03/1962	1062040558	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
7	ông: Nguyễn Văn Khoản	10-10-1964	1064034559	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
8	ông: Nguyễn Văn Khoản	10-10-1964	1064034559	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
9	ông: Nguyễn Văn Khoản	10-10-1964	1064034559	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
10	ông: Nguyễn Văn Khoản	10-10-1964	1064034559	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
11	ông: Nguyễn Văn Kiều	7-12-1970	1070045856	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
12	Nguyễn Thị Lan	10-11-1955	1155025165	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
13	Nguyễn Văn Kiều	7-12-1970	10700045856	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
14	Nguyễn Văn Kiều	7-12-1970	10700045856	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
15	ông: Ma Văn Tôn	4-6-1959	20059003306	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
16	Ma Văn Yêu	27/03/1966	20066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
17	Lương Văn Bộ	28/10/1975	20075007469	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
18	ông: Hoàng Văn Đoàn	14/08/1976	20076005675	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
19	Lương Văn Tin	6-10-1990	20090007561	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337

20	Lương Văn Tin	6-10-1990	20090007561	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
21	Ông: Lương Văn Tin	6-10-1992	20090007561	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
22	Bà: Trần Thị Bắc	4-2-1968	20168007436	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
23	Lý Thị Tệt	18/01/1977	20177008348	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
24	Bà: Phương Thị Lăn	19/06/1980	20180007777	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
25	Nguyễn Văn Đát	26/10/1957	01057019155	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
26	Nguyễn Văn Đát	26/10/1957	01057019155	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
27	ông: Nguyễn Văn Dân	21/11/1959	01059027643	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
28	ông: Nguyễn Văn Dân	21/11/1959	01059027643	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
29	Nguyễn Văn Kinh	28/03/1962	01062040558	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
30	Nguyễn Văn Khoản	10-10-1964	01064034559	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
31	ông: Nguyễn Văn Khoản	10-10-1964	01064034559	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
32	ông: Nguyễn Văn Khoản	10-10-1964	01064034559	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
33	ông: Nguyễn Văn Khoản	10-10-1964	01064034559	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
34	ông: Nguyễn Văn Khoản	10-10-1964	01064034559	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
35	Ông: Nguyễn Văn Khoản	10-10-1964	01064034559	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
36	Ông: Nguyễn Văn Khoản	10-10-1964	01064034559	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
37	ông: Nguyễn Văn Kiều	7-12-1970	010700045856	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
38	Hoàng Văn Ly	13/11/1952	020052001990	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	347
39	ông: Hoàng Văn Ly	13/11/1952	020052001990	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
40	ông: Hoàng Văn Ly	13/11/1952	020052001990	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346

41	ông: Bé Văn Bang	15/05/1955	020055003729	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	351
42	Hoàng Văn Điều	10-12-1955	020055004817	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
43	Hoàng Văn Điều	10-12-1955	020055004817	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
44	ông: Hoàng Văn Điều	12/101/1955	020055004817	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
45	ông: Hoàng Văn Điều	10-12-1955	020055004817	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
46	ông: Hoàng Văn Điều	10-12-1955	020055004817	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
47	ông: Hoàng Văn Điều	10-12-1955	020055004817	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
48	ông: Hoàng Văn Điều	10-12-1955	020055004817	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
49	ông: Hoàng Văn Điều	10-12-1955	020055004817	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
50	ông: Hoàng Văn Điều	10-12-1955	020055004817	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
51	ông: Hoàng Văn Điều	10-12-1955	020055004817	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
52	ông: Hoàng Văn Điều	10-12-1955	020055004817	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
53	ông: Hoàng Văn Điều	10-12-1955	020055004817	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
54	ông: Hoàng Văn Điều	10-12-1955	020055004817	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
55	ông: Hoàng Văn Điều	10-12-1955	020055004817	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
56	ông: Hoàng Văn Điều	10-12-1955	020055004817	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
57	ông: Hoàng Văn Điều	12/101/1955	020055004817	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
58	Hoàng Văn Thơ	4-3-1957	020057003643	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	328
59	Ông: Hoàng Văn Tàn	25-1-1958	020058005952	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
60	Hoàng Văn Tàn	25-1-1958	020058005952	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
61	Ông: Hoàng Văn Tàn	25-1-1958	020058005952	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327

62	Ông: Hoàng Văn Tàn	25-1-1958	020058005952	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	339
63	ông: Hoàng Văn Tàn	25-1-1958	020058005952	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
64	ông: Hoàng Văn Tàn	25-1-1958	020058005952	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
65	ông: Ma Văn Tôn	4-6-1959	020059003306	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
66	ông: Ma Văn Tôn	4-6-1959	020059003306	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
67	ông: Ma Văn Tôn	4-6-1959	020059003306	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
68	ông: Trần Văn Noọng	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
69	ông: Trần Văn Noọng	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
70	ông: Trần Văn Noọng	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
71	ông: Trần Văn Noọng	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
72	ông: Trần Văn Noọng	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
73	ông: Trần Văn Noọng	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
74	ông: Trần Văn Noọng	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
75	ông: Trần Văn Noọng	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
76	ông: Trần Văn Noọng	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
77	ông: Trần Văn Noọng	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
78	ông: Trần Văn Noọng	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
79	ông: Trần Văn Noọng	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
80	ông: Trần Văn Noọng	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
81	ông: Trần Văn Noọng	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
82	ông: Trần Văn Noọng	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346

83	ông: Trần Văn Nọong	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
84	ông: Trần Văn Nọong	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
85	ông: Trần Văn Nọong	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
86	ông: Trần Văn Nọong	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
87	ông: Trần Văn Nọong	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
88	ông: Trần Văn Nọong	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
89	ông: Trần Văn Nọong	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
90	ông: Trần Văn Nọong	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
91	Trần Văn Nọong	31-3-1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
92	Trần Văn Nọong	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
93	Trần Văn Nọong	31/03/1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
94	Trần Văn Nọong	31-3-1960	020060005727	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
95	ông: Hoàng Văn So	26/03/1960	020060006724	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
96	ông: Hoàng Văn So	26/03/1960	020060006724	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
97	ông: Hoàng Văn So	26/03/1960	020060006724	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
98	ông: Hoàng Văn So	26-3-1960	020060006724	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
99	ông: Hoàng Văn So	26-3-1960	020060006724	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
100	ông: Hoàng Văn So	26-3-1960	020060006724	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
101	ông: Hoàng Văn So	26-3-1960	020060006724	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
102	ông: Hoàng Văn So	26-3-1960	020060006724	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
103	ông: Hoàng Văn So	26-3-1960	020060006724	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339

104	Hoàng Văn Quyết	5-10-1962	020062006390	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
105	Hoàng Văn Quyết	5-10-1962	020062006390	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
106	Hoàng Văn Quyết	5-10-1962	020062006390	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
107	ông: Nguyễn Văn Quyết	10-5-1962	020062006390	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
108	ông: Nguyễn Văn Quyết	10-5-1962	020062006390	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
109	ông: Nguyễn Văn Quyết	10-5-1962	020062006390	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
110	ông: Nguyễn Văn Quyết	5-10-1962	020062006390	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
111	ông: Nguyễn Văn Quyết	5-10-1962	020062006390	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
112	ông: Nguyễn Văn Quyết	10-5-1962	020062006390	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
113	Nguyễn Văn Quyết	5-10-1962	020062006390	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
114	ông: Lương Văn Tranh	1-4-1963	020063003354	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
115	ông: Lương Văn Tranh	4-1-1963	020063003354	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
116	ông: Lương Văn Tranh	1-4-1963	020063003354	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
117	ông: Lương Văn Tranh	1-4-1963	020063003354	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
118	ông: Lương Văn Tranh	1-4-1963	020063003354	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
119	ông: Lương Văn Tranh	1-4-1963	02006300354	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
120	ông: Lương Văn Tranh	1-4-1963	02006300354	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
121	ông: Lương Văn Tranh	1-4-1963	02006300354	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
122	ông: Lương Văn Tranh	1-4-1963	02006300354	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
123	ông: Lương Văn Tranh	1-4-1963	02006300354	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
124	ông: Lương Văn Tranh	1-4-1963	02006300354	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327

125	ông: Lương Văn Tranh	1-4-1963	02006300354	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
126	ông: Lương Văn Tranh	1-4-1963	02006300354	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
127	ông: Lương Văn Tranh	1-4-1963	02006300354	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
128	ông: Lương Văn Tranh	1-4-1963	02006300354	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
129	ông: Lương Văn Tranh	1-4-1963	02006300354	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
130	ông: Lương Văn Tranh	1-4-1963	02006300354	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
131	Hoàng Văn Khoa	14/06/1964	020064005599	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	347
132	Hoàng Văn Khoa	14/06/1964	020064005599	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
133	Ma Văn Yêu	27-3-1966	02006600631	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
134	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	351
135	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	344
136	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	344
137	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
138	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
139	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
140	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
141	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
142	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
143	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
144	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
145	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345

146	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
147	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
148	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
149	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
150	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
151	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
152	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
153	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
154	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
155	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
156	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
157	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
158	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
159	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
160	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
161	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
162	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
163	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
164	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	351
165	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	351
166	Ma Văn Yêu	27-3-1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337

167	Ma Văn Yêu	27-3-1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
168	Ma Văn Yêu	27/03/1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
169	Ông: Ma Văn Yêu	27-3-1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336
170	Ông: Ma Văn Yêu	27-3-1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336
171	Ông: Ma Văn Yêu	27-3-1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336
172	Ông: Ma Văn Yêu	27-3-1966	020066006310	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336
173	Lương Thị Đoàn	07/12/1697	020067004046	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	351
174	ông: Hoàng Minh Sơn	1967	020067004397	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
175	ông: Hoàng Minh Sơn	1967	020067004397	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
176	ông: Hoàng Minh Sơn	7-4-1967	020067004397	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
177	Ông: Lương Văn Trần	17/07/1967	020067005600	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
178	ông: Hoàng Văn Chân	17-10-1970	020070007022	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
179	ông: Hoàng Văn Chân	17-10-1970	020070007022	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
180	ông: Hoàng Văn Chân	17-10-1970	020070007022	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
181	ông: Hoàng Văn Chân	17-10-1970	020070007022	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
182	ông: Hoàng Văn Chân	17/10/1970	020070007022	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
183	ông: Hoàng Văn Lâm	2-3-1970	020070007104	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
184	ông: Hoàng Văn Lâm	2-3-1970	020070007104	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
185	ông: Hoàng Văn Lâm	2-3-1970	020070007104	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
186	ông: Hoàng Văn Lâm	2-3-1970	020070007104	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
187	ông: Hoàng Văn Lâm	2-3-1970	020070007104	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346

188	ông: Hoàng Văn Lâm	2-3-1970	020070007104	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
189	ông: Hoàng Văn Lâm	2-3-1970	020070007104	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
190	ông: Hoàng Văn Lâm	2-3-1970	020070007104	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
191	ông: Hoàng Văn Lâm	2-3-1970	020070007104	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
192	ông: Hoàng Văn Lâm	2-3-1970	020070007104	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
193	ông: Hoàng Văn Lâm	2-3-1970	020070007104	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
194	ông: Hoàng Văn Lâm	2-3-1970	020070007104	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
195	Ông: Hoàng Văn Lâm	2-3-1970	020070007104	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	329
196	ông: Hoàng Văn Hoan	27/07/1970	020070007476	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
197	ông: Hoàng Văn Hoan	27/07/1970	020070007476	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
198	ông: Hoàng Văn Hoan	27/07/1970	020070007476	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
199	ông: Hoàng Văn Hoan	27/07/1970	020070007476	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
200	ông: Hoàng Văn Hoan	27/07/1970	020070007476	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	328
201	ông: Hoàng Văn Hoan	27/07/1970	020070007476	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	328
202	ông: Hoàng Văn Hoan	27/07/1970	020070007476	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
203	ông: Hoàng Văn Hoan	27/07/1970	020070007476	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
204	ông: Hoàng Văn Hoan	27/07/1970	020070007476	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
205	ông: Hoàng Văn Hoan	27/07/1970	020070007476	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
206	ông: Hoàng Văn Hoan	27/07/1970	020070007476	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
207	ông: Hoàng Văn Hoan	27-7-1970	020070007476	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
208	ông: Hoàng Văn Hoan	27-7-1970	020070007476	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339

209	ông: Hoàng Văn Hoan	27-7-1970	020070007476	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
210	ông: Hoàng Văn Hoan	27-7-1970	020070007476	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
211	ông: Hoàng Văn Hoan	27/07/1970	020070007476	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	347
212	ông: Hoàng Văn Hoan	27/07/1970	020070007476	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
213	ông: Hoàng Văn Hoan	27/07/1970	020070007476	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
214	Hoàng Văn Thoan	9-9-1971	020071006720	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	328
215	Hoàng Văn Thoan	9-9-1971	020071006720	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
216	ông: Hoàng Văn Trường	27-9-1972	020072008038	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336
217	ông: Hoàng Văn Trường	27/09/1972	020072008038	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336
218	ông: Hoàng Văn Trường	27/09/1972	020072008038	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	344
219	ông: Hoàng Văn Trường	27/09/1972	020072008038	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
220	ông: Hoàng Văn Trường	27/09/1972	020072008038	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
221	ông: Hoàng Văn Trường	27/09/1972	020072008038	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
222	ông: Hoàng Văn Trường	27/09/1972	020072008038	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
223	ông: Hoàng Văn Trường	27/09/1972	020072008038	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336
224	Ông: Hoàng Văn Trường	27/09/1972	020072008038	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	329
225	ông: Hoàng Văn Trường	27-9-1972	020072008308	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336
226	ông: Hoàng Văn Trường	27/09/1972	020072008308	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
227	ông: Hoàng Văn Trường	27/09/1972	020072008308	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
228	ông: Hoàng Văn Trường	27-9-1972	020072008308	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336
229	ông: Hoàng Văn Trường	27-9-1972	020072008308	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336

230	Hoàng Văn Thu	1-1-1972	020072011323	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	347
231	ông: Hoàng Văn Thu	1-1-1972	020072011323	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336
232	ông: Hoàng Văn Thu	1-1-1972	020072011323	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336
233	ông: Hoàng Văn Thu	1-1-1972	020072011323	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
234	ông: Hoàng Văn Thu	1-1-1972	020072011323	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336
235	Nguyễn Văn Năm	13/03/1973	020073009376	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
236	Nguyễn Văn Năm	13/03/1973	020073009376	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
237	Ông: Nguyễn Văn Năm	13/03/1973	020073009376	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
238	Ông: Nguyễn Văn Năm	13/03/1973	020073009376	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
239	ông: Hoàng Văn Định	11-9-1973	020073010030	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
240	ông: Hoàng Văn Định	11-9-1973	020073010030	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
241	ông: Hoàng Văn Định	11-9-1973	020073010030	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
242	ông: Hoàng Văn Định	11-9-1973	020073010030	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
243	ông: Hoàng Văn Định	11-9-1973	020073010030	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
244	ông: Hoàng Văn Lê	6-9-1974	020074004515	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
245	ông: Hoàng Văn Lê	6-9-1974	020074004515	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
246	ông: Hoàng Văn Lê	6-9-1974	020074004515	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	330
247	ông: Hoàng Văn Lê	6-9-1974	020074004515	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
248	ông: Hoàng Văn Lê	6-9-1974	020074004515	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
249	ông: Hoàng Văn Lê	6-9-1974	020074004515	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
250	ông: Hoàng Văn Lê	6-9-1974	020074004515	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337

251	ông: Hoàng Văn Lê	6-9-1974	020074004515	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
252	ông: Hoàng Văn Lê	6-9-1974	020074004515	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
253	Hoàng Văn Đông	20/09/1974	020074006075	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	347
254	ông: Hoàng Văn Đông	20-9-1974	020074006075	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
255	ông: Hoàng Văn Đông	20-9-1974	020074006075	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
256	ông: Hoàng Văn Đông	20-9-1974	020074006075	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
257	ông: Hoàng Văn Đông	20-9-1974	020074006075	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
258	ông: Hoàng Văn Đông	20-9-1974	020074006075	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336
259	ông: Lãng Văn Bình	29/10/1975	020075006215	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
260	ông: Lãng Văn Bình	29/10/1975	020075006215	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
261	ông: Lãng Văn Bình	29/10/1975	020075006215	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
262	ông: Lãng Văn Bình	29/10/1975	020075006215	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
263	ông: Lãng Văn Bình	29/10/1975	020075006215	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
264	ông: Lãng Văn Bình	29/10/1975	020075006215	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
265	ông: Lãng Văn Bình	29/10/1975	020075006215	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	336
266	Lãng Văn Bình	29/10/1975	020075006215	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
267	Lương Văn Bộ	28/10/1975	020075007469	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
268	Lương Văn Bộ	28/10/1975	020075007469	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
269	Lương Văn Bộ	28/10/1975	020075007469	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
270	Lương Văn Bộ	28/10/1975	020075007469	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
271	ông: Hoàng Văn Đoàn	14/08/1976	020076005675	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327

272	ông: Hoàng Văn Đoàn	14/08/1976	020076005675	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
273	ông: Hoàng Văn Đoàn	14/08/1976	020076005675	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
274	ông: Hoàng Văn Đoàn	14/08/1976	020076005675	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
275	ông: Hoàng Văn Đoàn	14/08/1976	020076005675	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
276	ông: Hoàng Văn Đoàn	14/08/1976	020076005675	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
277	ông: Hoàng Văn Đoàn	14/08/1976	020076005675	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
278	ông: Hoàng Văn Đoàn	14/08/1976	020076005675	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
279	ông: Hoàng Văn Đoàn	14/08/1976	020076005675	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
280	ông: Hoàng Văn Cường	11-10-1977	020077009911	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
281	ông: Hoàng Văn Cường	11-10-1977	020077009911	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
282	ông: Hoàng Văn Cường	11-10-1977	020077009911	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
283	ông: Hoàng Văn Cường	11-10-1977	020077009911	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
284	ông: Hoàng Văn Cường	11-10-1977	020077009911	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
285	ông: Hoàng Văn Cường	11-10-1977	020077009911	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
286	ông: Hoàng Văn Cường	11-10-1977	020077009911	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
287	ông: Hoàng Văn Cường	11-10-1977	020077009911	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
288	ông: Hoàng Văn Hợp	26/09/1977	020077010982	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
289	ông: Hoàng Văn Hợp	26/09/1977	020077010982	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
290	ông: Hoàng Văn Hợp	26/09/1977	020077010982	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
291	ông: Hoàng Văn Hợp	26/09/1977	020077010982	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	327
292	ông: Hoàng Văn Hợp	26/09/1977	020077010982	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	328

293	ông: Hoàng Văn Hợp	26/09/1977	020077010982	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
294	Hoàng Văn Hợp	26/09/1977	020077010982	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
295	Hoàng Văn Hợp	26/09/1977	020077010982	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
296	ông: Long Văn Giáp	24/09/1978	020078009162	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	344
297	ông: Long Văn Giáp	24/09/1978	020078009162	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
298	ông: Long Văn Giáp	24/09/1978	020078009162	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	351
299	Trần Văn Tuấn	12-4-1978	020078011262	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
300	Trần Văn Tuấn	12-4-1978	020078011262	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
301	Trần Văn Tuấn	12-4-1978	020078011262	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
302	Trần Văn Tuấn	12-4-1978	020078011262	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
303	Trần Văn Tuấn	12-4-1978	020078011262	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	346
304	ông: Ma Văn Đốc	10-9-1979	020079005470	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	344
305	ông: Ma Văn Đốc	10-9-1979	020079005470	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	344
306	ông: Hoàng Văn Ngân	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
307	ông: Hoàng Văn Ngân	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
308	ông: Hoàng Văn Ngân	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
309	ông: Hoàng Văn Ngân	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
310	ông: Hoàng Văn Ngân	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
311	ông: Hoàng Văn Ngân	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
312	ông: Hoàng Văn Ngân	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
313	ông: Hoàng Văn Ngân	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339

314	ông: Hoàng Văn Ngân	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
315	ông: Hoàng Văn Ngân	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	339
316	ông: Hoàng Văn Ngân	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	347
317	ông: Hoàng Văn Ngân	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	347
318	ông: Hoàng Văn Ngân	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
319	ông: Hoàng Văn Ngân	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
320	ông: Hoàng Văn Vang	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
321	ông: Hoàng Văn Vang	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
322	ông: Hoàng Văn Vang	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
323	ông: Hoàng Văn Vang	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
324	ông: Hoàng Văn Vang	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
325	ông: Hoàng Văn Vang	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
326	ông: Hoàng Văn Vang	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
327	ông: Hoàng Văn Vang	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
328	ông: Hoàng Văn Vang	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
329	ông: Hoàng Văn Vang	26/03/1979	020079008330	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338
330	Lương Văn Tiến	20/09/1979	020079009255	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
331	Lương Văn Tiến	20/09/1979	020079009255	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
332	Lương Văn Tiến	20/09/1979	020079009255	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
333	Lương Văn Tiến	9-2-1979	020079009255	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
334	Lương Văn Tiến	9-2-1979	020079009255	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345

335	Lương Văn Tiến	9-10-1979	020079009255	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
336	Lương Văn Tiến	9-10-1979	020079009255	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
337	Lương Văn Tiến	9-2-1979	020079009255	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
338	Lương Văn Tiến	9-10-1979	020079009255	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	337
339	Lương Văn Tiến	20/09/1979	020079009255	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345
340	ông Lương Văn Tiến	9-2-1979	020079009255	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345

Số thứ tự thửa đất	Địa chỉ thửa đất	Diện tích thửa đất	Đa mục đích sử dụng	Năm SD	Thời hạn SD
174	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	1218	Đất bằng trồng cây hằng năm khác	1994	50 năm
157	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	247	Đất chuyên trồng lúa	1996	50 năm
158	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	245	Đất chuyên trồng lúa	1992	50 năm
171	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	401	Đất chuyên trồng lúa	1995	50 năm
20	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	153	Đất chuyên trồng lúa	1997	50 năm
19	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	154	Đất chuyên trồng lúa	2001	50 năm
118	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	323	Đất chuyên trồng lúa	1995	50 năm
149	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	144	Đất chuyên trồng lúa	1992	50 năm
150	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	183	Đất chuyên trồng lúa	1985	50 năm
151	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	144	Đất chuyên trồng lúa	1998	50 năm
103	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	269	Đất chuyên trồng lúa	1989	50 năm
135	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	363	Đất chuyên trồng lúa	1982	50 năm
122	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	88	Đất chuyên trồng lúa	2001	50 năm
123	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	434	Đất chuyên trồng lúa	1984	50 năm
200	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	136,0	Đất bằng trồng cây hằng năm khác	1980	50 năm
114	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	77	Đất chuyên trồng lúa	1999	50 năm
7	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	179	Đất chuyên trồng lúa	1992	50 năm
124	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	282	Đất chuyên trồng lúa	1987	50 năm
42	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	182	Đất chuyên trồng lúa	1987	50 năm

43	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	187	Đất chuyên trồng lúa	1994	50 năm
21	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	341	Đất chuyên trồng lúa	1993	50 năm
19	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1107	Đất ở tại nông thôn	1986	Lâu dài
41	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	733	Đất chuyên trồng lúa	1999	50 năm
121	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	559	Đất chuyên trồng lúa	1992	50 năm
8	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	348	Đất chuyên trồng lúa	1993	50 năm
10	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	524	Đất chuyên trồng lúa	1982	50 năm
22	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	224	Đất chuyên trồng lúa	1994	50 năm
23	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	85	Đất chuyên trồng lúa	1982	50 năm
9	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	435	Đất chuyên trồng lúa	1986	50 năm
14	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	244	Đất chuyên trồng lúa	1992	50 năm
106	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	248	Đất chuyên trồng lúa	1993	50 năm
136	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	57	Đất chuyên trồng lúa	1981	50 năm
111	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	803	Đất chuyên trồng lúa	1995	50 năm
42	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1624	Đất trồng cây lâu năm	1982	50 năm
191	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	163	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1992	50 năm
184	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	129	Đất chuyên trồng lúa	1999	50 năm
76	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	349	Đất chuyên trồng lúa	1998	50 năm
36	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1116	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1998	50 năm
23	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	61	Đất chuyên trồng lúa	1980	50 năm
21	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	4094	Đất trồng cây lâu năm	1998	50 năm

13	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	78	Đất chuyên trồng lúa	1982	50 năm
6	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	61	Đất chuyên trồng lúa	1980	50 năm
7	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	118	Đất chuyên trồng lúa	1987	50 năm
59	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	769	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1982	50 năm
183	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	1174	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1991	50 năm
115	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	201	Đất chuyên trồng lúa	1986	50 năm
70	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	269	Đất chuyên trồng lúa	1992	50 năm
101	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	501	Đất chuyên trồng lúa	1988	50 năm
172	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	216	Đất chuyên trồng lúa	1983	50 năm
175	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	234	Đất chuyên trồng lúa	1988	50 năm
198	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	108	Đất chuyên trồng lúa	1986	50 năm
199	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	367	Đất chuyên trồng lúa	1988	50 năm
200	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	372	Đất chuyên trồng lúa	1982	50 năm
205	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	493	Đất chuyên trồng lúa	1984	50 năm
71	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	248	Đất chuyên trồng lúa	1989	50 năm
112	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	2210	Đất trồng cây lâu năm	1998	50 năm
44	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	3855	Đất trồng cây lâu năm	1987	50 năm
7	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1679	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1986	50 năm
23	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	689	Đất chuyên trồng lúa	1997	50 năm
87	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	183	Đất chuyên trồng lúa	2001	50 năm
221	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	307	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1981	50 năm

21	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	453	Đất chuyên trồng lúa	1984	50 năm
90	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	974	Đất trồng cây lâu năm	1995	50 năm
93	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	741	Đất trồng cây lâu năm	1998	50 năm
185	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	286	Đất chuyên trồng lúa	1997	50 năm
186	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	228	Đất chuyên trồng lúa	1987	50 năm
188	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	256	Đất chuyên trồng lúa	2000	50 năm
105	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	567	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1998	50 năm
147	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	767	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1993	50 năm
144	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	465	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1982	50 năm
146	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	361	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1997	50 năm
202	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	530	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1995	50 năm
195	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	256	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1999	50 năm
199	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	5941	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1981	50 năm
203	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	858	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1987	50 năm
106	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	139	Đất chuyên trồng lúa	2001	50 năm
152	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	100	Đất chuyên trồng lúa	1995	50 năm
191	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	159	Đất chuyên trồng lúa	1986	50 năm
192	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	108	Đất chuyên trồng lúa	1998	50 năm
208	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	133	Đất chuyên trồng lúa	1981	50 năm
209	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	76	Đất chuyên trồng lúa	1998	50 năm
5	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	55	Đất chuyên trồng lúa	1990	50 năm

33	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	21	Đất chuyên trồng lúa	1986	50 năm
50	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1796	Đất chuyên trồng lúa	1996	50 năm
151	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	41	Đất chuyên trồng lúa	1987	50 năm
165	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	309	Đất chuyên trồng lúa	1984	50 năm
169	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	94	Đất chuyên trồng lúa	1996	50 năm
81	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	3492	Đất trồng cây lâu năm	1983	50 năm
167	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	3473	Đất trồng cây lâu năm	1994	50 năm
172	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1123	Đất trồng cây lâu năm	1994	50 năm
164	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	995	Đất chuyên trồng lúa	1981	50 năm
178	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	488	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1999	50 năm
78	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	95	Đất chuyên trồng lúa	1992	50 năm
163	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	273	Đất chuyên trồng lúa	1989	50 năm
196	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	839	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1992	50 năm
255	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	242	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1986	50 năm
275	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	68	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	2001	50 năm
58	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	2794	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	2000	50 năm
25	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	612	Đất chuyên trồng lúa	1989	50 năm
131	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	116	Đất chuyên trồng lúa	1982	50 năm
154	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	93	Đất chuyên trồng lúa	1989	50 năm
155	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	254	Đất chuyên trồng lúa	1981	50 năm
158	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	215	Đất chuyên trồng lúa	1999	50 năm

133	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	243	Đất chuyên trồng lúa	1983	50 năm
134	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	102	Đất chuyên trồng lúa	1991	50 năm
154	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	258	Đất chuyên trồng lúa	1995	50 năm
75	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	131	Đất chuyên trồng lúa	1994	50 năm
76	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	189	Đất chuyên trồng lúa	1991	50 năm
81	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	55	Đất chuyên trồng lúa	2001	50 năm
135	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	387	Đất chuyên trồng lúa	1987	50 năm
145	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	161	Đất chuyên trồng lúa	1983	50 năm
45	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	968	Đất ở tại nông thôn	1980	Lâu dài
153	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	290	Đất chuyên trồng lúa	2000	50 năm
229	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	407	Đất chuyên trồng lúa	1985	50 năm
85	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	155	Đất chuyên trồng lúa	1985	50 năm
28	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	2119	Đất chuyên trồng lúa	1986	50 năm
36	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	3244	Đất trồng cây lâu năm	1988	50 năm
38	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	7734	Đất trồng cây lâu năm	1986	50 năm
5	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	4397	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1988	50 năm
8	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	693	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	2001	50 năm
12	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	463	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1997	50 năm
24	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	475	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1980	50 năm
77	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	5226	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1993	50 năm
18	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	988	Đất chuyên trồng lúa	1984	50 năm

19	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	217	Đất chuyên trồng lúa	1994	50 năm
36	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	258	Đất chuyên trồng lúa	1981	50 năm
37	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	467	Đất chuyên trồng lúa	1989	50 năm
66	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	677,0	Đất chuyên trồng lúa	1994	50 năm
67	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	202	Đất chuyên trồng lúa	1996	50 năm
76	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	895	Đất ở tại nông thôn	1984	Lâu dài
39	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	3221	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1992	50 năm
79	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	123	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1995	50 năm
6	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	7064	Đất trồng cây lâu năm	1990	50 năm
17	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1930	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1981	50 năm
150	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	212	Đất chuyên trồng lúa	1994	50 năm
154	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	80	Đất chuyên trồng lúa	1996	50 năm
5	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	45	Đất chuyên trồng lúa	1990	50 năm
10	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	134	Đất chuyên trồng lúa	1986	50 năm
11	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	315	Đất chuyên trồng lúa	1990	50 năm
12	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	380	Đất chuyên trồng lúa	1983	50 năm
14	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	63	Đất chuyên trồng lúa	1982	50 năm
15	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	49	Đất chuyên trồng lúa	1998	50 năm
16	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	36	Đất chuyên trồng lúa	1993	50 năm
17	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	452	Đất chuyên trồng lúa	1999	50 năm
20	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	58	Đất chuyên trồng lúa	1981	50 năm

21	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	181	Đất chuyên trồng lúa	1988	50 năm
22	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	145	Đất chuyên trồng lúa	1999	50 năm
25	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	66	Đất chuyên trồng lúa	1999	50 năm
26	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	291	Đất chuyên trồng lúa	1985	50 năm
27	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	264	Đất chuyên trồng lúa	1987	50 năm
28	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	422	Đất chuyên trồng lúa	1983	50 năm
31	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	62	Đất chuyên trồng lúa	1980	50 năm
32	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	213	Đất chuyên trồng lúa	1999	50 năm
33	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	160	Đất chuyên trồng lúa	1992	50 năm
34	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	226	Đất chuyên trồng lúa	1988	50 năm
35	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	176	Đất chuyên trồng lúa	1986	50 năm
36	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	591	Đất chuyên trồng lúa	1998	50 năm
46	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	183	Đất chuyên trồng lúa	1987	50 năm
47	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	252	Đất chuyên trồng lúa	1983	50 năm
48	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	207	Đất chuyên trồng lúa	2000	50 năm
49	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	135	Đất chuyên trồng lúa	1985	50 năm
60	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	138	Đất chuyên trồng lúa	1984	50 năm
64	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	340	Đất chuyên trồng lúa	1994	50 năm
14	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	Đất chuyên trồng lúa	1983	50 năm
16	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	265	Đất chuyên trồng lúa	1988	50 năm
8	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	379	Đất nuôi trồng thủy sản	1998	50 năm

7	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1063	Đất ở tại nông thôn	1984	Lâu dài
45	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	107	Đất trồng lúa còn lại	1993	50 năm
55	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	93	Đất chuyên trồng lúa	1995	50 năm
56	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	111	Đất chuyên trồng lúa	1984	50 năm
57	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	46	Đất chuyên trồng lúa	1988	50 năm
58	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	34	Đất chuyên trồng lúa	1980	50 năm
19	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1163	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1987	50 năm
206	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	81	Đất chuyên trồng lúa	1990	50 năm
207	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	166	Đất chuyên trồng lúa	1987	50 năm
62	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1810	Đất nuôi trồng thủy sản	1980	50 năm
245	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	302	Đất chuyên trồng lúa	1997	50 năm
121	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	1347	Đất chuyên trồng lúa	1980	50 năm
160	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	265	Đất chuyên trồng lúa	1984	50 năm
163	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	242	Đất chuyên trồng lúa	1980	50 năm
171	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	171	Đất chuyên trồng lúa	1991	50 năm
31	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	597	Đất chuyên trồng lúa	1980	50 năm
175	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1043	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1994	50 năm
2	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	379	Đất chuyên trồng lúa	1998	50 năm
3	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	Đất chuyên trồng lúa	1986	50 năm
4	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	97	Đất chuyên trồng lúa	1980	50 năm
24	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	632	Đất chuyên trồng lúa	1993	50 năm

43	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1152	Đất chuyên trồng lúa	1986	50 năm
44	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1243	Đất chuyên trồng lúa	1995	50 năm
45	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	479	Đất chuyên trồng lúa	1984	50 năm
62	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	425	Đất chuyên trồng lúa	1983	50 năm
71	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	906	Đất ở tại nông thôn	1991	Lâu dài
83	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1379	Đất trồng cây lâu năm	1989	50 năm
1	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1635	Đất trồng cây lâu năm	1999	50 năm
4	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	786	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1988	50 năm
175	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	413	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1997	50 năm
187	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	370	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1989	50 năm
216	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	136	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1993	50 năm
232	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	600	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1998	50 năm
16	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	413	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1990	50 năm
17	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	778	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1997	50 năm
87	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	353	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1999	50 năm
88	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1109	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1989	50 năm
100	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	345	Đất chuyên trồng lúa	2000	50 năm
101	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	317	Đất chuyên trồng lúa	1985	50 năm
103	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	144	Đất chuyên trồng lúa	1999	50 năm
38	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	132	Đất chuyên trồng lúa	1995	50 năm
86	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	516	Đất chuyên trồng lúa	1991	50 năm

99	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	938	Đất chuyên trồng lúa	1990	50 năm
129	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	96	Đất chuyên trồng lúa	1987	50 năm
28	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	131	Đất chuyên trồng lúa	1985	50 năm
52	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1124	Đất ở tại nông thôn	1994	Lâu dài
63	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1309	Đất trồng cây lâu năm	1985	50 năm
23	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	243	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1997	50 năm
42	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	1118	Đất chuyên trồng lúa	1993	50 năm
63	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	375	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1994	50 năm
28	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	588	Đất chuyên trồng lúa	1997	50 năm
86	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	449	Đất chuyên trồng lúa	1983	50 năm
150	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	132	Đất chuyên trồng lúa	1990	50 năm
154	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	120	Đất chuyên trồng lúa	1985	50 năm
155	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	95	Đất chuyên trồng lúa	1989	50 năm
182	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	109	Đất chuyên trồng lúa	1994	50 năm
10	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	607	Đất nuôi trồng thủy sản	2001	50 năm
5	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1070	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1987	50 năm
66	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	105	Đất chuyên trồng lúa	1992	50 năm
49	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	522	Đất chuyên trồng lúa	1986	50 năm
117	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	465	Đất chuyên trồng lúa	1993	50 năm
59	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	227	Đất chuyên trồng lúa	1998	50 năm
65	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	Đất chuyên trồng lúa	1990	50 năm

41	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	2334	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1984	50 năm
7	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	355	Đất chuyên trồng lúa	1988	50 năm
14	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	360	Đất chuyên trồng lúa	2001	50 năm
66	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	541	Đất chuyên trồng lúa	1981	50 năm
3	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1111	Đất ở tại nông thôn	1992	Lâu dài
152	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	98	Đất chuyên trồng lúa	1988	50 năm
170	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	99	Đất chuyên trồng lúa	1981	50 năm
96	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	161	Đất chuyên trồng lúa	2001	50 năm
133	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	187	Đất chuyên trồng lúa	1986	50 năm
99	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1059	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1989	50 năm
278	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	716	Đất chuyên trồng lúa	1994	50 năm
41	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	731	Đất chuyên trồng lúa	1986	50 năm
50	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	165	Đất chuyên trồng lúa	1980	50 năm
64	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	233	Đất chuyên trồng lúa	1999	50 năm
35	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	413	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1980	50 năm
251	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	319	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1999	50 năm
2	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	5555	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1985	50 năm
68	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	272	Đất chuyên trồng lúa	1994	50 năm
69	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	201	Đất chuyên trồng lúa	1991	50 năm
262	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	903	Đất chuyên trồng lúa	1987	50 năm
73	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	302	Đất chuyên trồng lúa	1999	50 năm

9	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	140	Đất chuyên trồng lúa	1980	50 năm
29	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	1100	Đất chuyên trồng lúa	1999	50 năm
42	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1810	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	2001	50 năm
64	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	156	Đất chuyên trồng lúa	1986	50 năm
65	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	521	Đất chuyên trồng lúa	1981	50 năm
69	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	251	Đất chuyên trồng lúa	1980	50 năm
70	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	516	Đất chuyên trồng lúa	1991	50 năm
12	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	765	Đất ở tại nông thôn	1994	Lâu dài
210	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	463	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1990	50 năm
214	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	371	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	2001	50 năm
106	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	38	Đất chuyên trồng lúa	1985	50 năm
84	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	252	Đất chuyên trồng lúa	1991	50 năm
90	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1176	Đất chuyên trồng lúa	1981	50 năm
115	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	832	Đất chuyên trồng lúa	1997	50 năm
20	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	978	Đất ở tại nông thôn	1992	Lâu dài
140	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	128	Đất chuyên trồng lúa	1993	50 năm
74	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	490	Đất chuyên trồng lúa	2000	50 năm
97	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	338	Đất chuyên trồng lúa	1986	50 năm
59	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1018	Đất ở tại nông thôn	1986	Lâu dài
54	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1457	Đất trồng cây lâu năm	1984	50 năm
161	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	742	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1993	50 năm

166	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	365	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1987	50 năm
167	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	319	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1993	50 năm
198	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	235	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1998	50 năm
199	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	471	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1999	50 năm
22	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	158	Đất chuyên trồng lúa	1991	50 năm
47	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	455	Đất chuyên trồng lúa	1996	50 năm
51	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	494	Đất chuyên trồng lúa	1980	50 năm
58	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	441	Đất chuyên trồng lúa	1993	50 năm
170	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	268	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1996	50 năm
177	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	323	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1990	50 năm
178	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	261	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1982	50 năm
179	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	349	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1987	50 năm
180	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	466	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1981	50 năm
187	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	773	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1983	50 năm
32	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	990	Đất ở tại nông thôn	1991	Lâu dài
162	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	5013	Đất trồng cây lâu năm	2001	50 năm
121	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	65	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	2001	50 năm
147	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	275	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	2001	50 năm
149	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	273	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1988	50 năm
217	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	105	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	2000	50 năm
21	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1462	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	2000	50 năm

43	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	655	Đất chuyên trồng lúa	2000	50 năm
138	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	70	Đất chuyên trồng lúa	2001	50 năm
139	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	96	Đất chuyên trồng lúa	2000	50 năm
117	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	579	Đất chuyên trồng lúa	2000	50 năm
81	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	376	Đất chuyên trồng lúa	1989	50 năm
41	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	399	Đất chuyên trồng lúa	1983	50 năm
93	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	759	Đất chuyên trồng lúa	1980	50 năm
171	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	531	Đất chuyên trồng lúa	1988	50 năm
148	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	944	Đất ở tại nông thôn	1986	Lâu dài
149	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	619	Đất trồng cây lâu năm	1989	50 năm
201	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1057	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1983	50 năm
95	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	349	Đất chuyên trồng lúa	1986	50 năm
121	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	179	Đất chuyên trồng lúa	1995	50 năm
69	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	477	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1992	50 năm
70	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	415	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1987	50 năm
90	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	797	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1989	50 năm
97	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	790	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1989	50 năm
114	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	189	Đất chuyên trồng lúa	1999	50 năm
60	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	112	Đất chuyên trồng lúa	1997	50 năm
81	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	537	Đất chuyên trồng lúa	1999	50 năm
181	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	525	Đất chuyên trồng lúa	1982	50 năm

184	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	183	Đất chuyên trồng lúa	2000	50 năm
206	Thôn Thống Nhất, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	328	Đất chuyên trồng lúa	1991	50 năm
22	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	202	Đất chuyên trồng lúa	2001	50 năm
23	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	579	Đất chuyên trồng lúa	1987	50 năm
39	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	893	Đất ở tại nông thôn	1992	Lâu dài
55	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1352	Đất trồng cây lâu năm	2000	50 năm
72	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	306	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1981	50 năm
73	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	331	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	1996	50 năm
74	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	471	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	2000	50 năm
86	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	326	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	2001	50 năm
82	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	370	Đất chuyên trồng lúa	1985	50 năm
83	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	647	Đất chuyên trồng lúa	1983	50 năm
85	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	260	Đất chuyên trồng lúa	1995	50 năm
105	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	106	Đất chuyên trồng lúa	2001	50 năm
50	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	847	Đất ở tại nông thôn	1991	Lâu dài
57	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	3151	Đất trồng cây lâu năm	1980	50 năm
13	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	523	Đất chuyên trồng lúa	1981	50 năm
23	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	61	Đất chuyên trồng lúa	1988	50 năm
24	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	58	Đất chuyên trồng lúa	1987	50 năm
50	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	68	Đất chuyên trồng lúa	1983	50 năm
53	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	86	Đất chuyên trồng lúa	1991	50 năm

33	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	339	Đất nuôi trồng thủy sản	1993	50 năm
30	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	916	Đất ở tại nông thôn	1985	Lâu dài
52	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	963	Đất ở tại nông thôn	1987	Lâu dài
29	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	2263	Đất trồng cây lâu năm	1985	50 năm
30	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1712	Đất trồng cây lâu năm	1999	50 năm
73	Thôn Thống Nhất, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1036	Đất chuyên trồng lúa	2000	50 năm

STT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân/CCCD	Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số
1	Triệu Văn Phương	1969	020069003608	Thôn Mỏ Ấm, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	277	115
2	Triệu Văn Phương	1969	020069003608	Thôn Mỏ Ấm, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	277	159
3	Triệu Văn Phương	1969	020069003608	Thôn Mỏ Ấm, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	277	166
4	Triệu Văn Phương	1969	020069003608	Thôn Mỏ Ấm, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	277	180
5	ông: Trần Văn Đông	1970	020070007050	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	70
6	ông: Trần Văn Đông	1970	020070007050	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	71
7	ông: Trần Văn Đông	1970	020070007050	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	81
8	ông: Trần Văn Đông	1970	020070007050	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	82
9	ông: Trần Văn Đông	1970	020070007050	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	84
10	ông: Trần Văn Đông	1970	020070007050	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	85
11	ông: Trần Văn Đông	1970	020070007050	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	94
12	ông: Trần Văn Đông	1970	020070007050	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	95
13	ông: Trần Văn Đông	1970	020070007050	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	219	45
14	ông: Trần Văn Đông	1970	020070007050	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	219	46
15	ông: Trần Văn Đông	1970	020070007050	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	219	49
16	ông: Trần Văn Đông	1970	020070007050	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	219	50
17	ông: Trần Văn Đông	1970	020070007050	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	219	53
18	ông: Trần Văn Đông	1970	020070007050	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	219	54
19	ông: Nông Văn Cáp	1974	020074006799	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	220	112

20	ông: Nông Văn Cáp	1974	020074006799	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	114
21	ông: Nông Văn Cáp	1974	020074006799	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	220	115
22	ông: Hứa Văn Khặt	1974	020074003851	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	5
23	ông: Hứa Văn Khặt	1974	020074003851	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	230	203
24	ông: Hứa Văn Khặt	1974	020074003851	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	230	263
25	ông: Hứa Văn Khặt	1974	020074003851	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	210	35
26	ông: Vi Văn Chanh	1975	020075005684	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	215	65
27	ông: Vi Văn Chanh	1975	020075005684	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	215	71
28	ông: Vi Văn Chanh	1975	020075005684	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	215	73
29	ông: Vi Văn Chanh	1975	020075005684	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	215	75
30	ông: Nông Văn Huấn	1979	020079006010	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	210	15
31	ông: Nông Văn Trong	1984	020084009874	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	210	46
32	ông: Nông Văn Trong	1984	020084009874	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	210	50
33	Hồ Văn Lành	1984	020084008904	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	220	32
34	Hồ Văn Lành	1984	020084008904	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	220	33
35	Hồ Văn Lành	1984	020084008904	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	220	34
36	Hồ Văn Lành	1984	020084008904	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	220	56
37	ông: Hồ Văn Bách	1962	020062006215	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	220	24
38	ông: Hồ Văn Bách	1962	020062006215	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	220	100

39	ông: Hồ Văn Bách	1962	020062006215	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	220	23
40	ông: Hồ Văn Bách	1962	020062006215	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	97
41	ông: Hồ Văn Bách	1962	020062006215	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	220	21
42	ông: Hồ Văn Bách	1962	020062006215	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	220	101
43	ông: Hồ Văn Bách	1962	020062006215	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	117
44	ông: Hồ Văn Bách	1962	020062006215	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	116
45	ông: Hồ Văn Bách	1962	020062006215	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	108
46	ông: Hồ Văn Bách	1962	020062006215	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	124
47	ông: Hồ Văn Bách	1962	020062006215	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	125
48	ông: Hồ Văn Bách	1962	020062006215	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	113
49	Bà Lương Thị Hiền	1988	020188011885	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	101
50	Bà Nông Thị Theo	1972	020172004764	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	229	66
51	ông: Dương Văn Nha	1981	020081004995	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	221	62
52	ông: Dương Văn Nha	1981	020081004995	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	229	35
53	ông: Dương Văn Nha	1981	020081004995	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	222	164
54	Dương Ngọc Luân	1956	024056006020	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	16
55	Dương Ngọc Luân	1956	024056006020	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	17
56	Dương Ngọc Luân	1956	024056006020	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	18
57	Dương Ngọc Luân	1956	024056006020	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	230	121
58	ông: Trần Văn Học	1984	020084008211	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	254	40

59	ông: Trần Văn Học	1984	020084008211	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	254	59
60	ông: Trần Văn Học	1984	020084008211	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	254	60
61	ông: Trần Văn Học	1984	020084008211	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	254	61
62	ông: Trần Văn Học	1984	020084008211	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	254	66
63	ông: Trần Văn Học	1984	020084008211	Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	254	69
64	Sầm Thị Thêm	1963	020163006686	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	222	62
65	Sầm Thị Thêm	1963	020163006686	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	231	127
66	Sầm Thị Thêm	1963	020163006686	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	231	152
67	Sầm Thị Thêm	1963	020163006686	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	231	154
68	bà Trần Thị Ninh	1975	020175004265	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	247	293
69	bà Trần Thị Ninh	1975	020175004265	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	247	86
70	ông: Nông Văn Bình	1969	020069000696	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	210	16
71	ông: Nông Văn Bình	1969	020069000696	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	210	9
72	ông: Nông Văn Bình	1969	020069000696	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	220	37
73	ông: Nông Văn Bình	1969	020069000696	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	39
74	ông: Nông Văn Bình	1969	020069000696	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	220	8
75	ông: Nông Văn Điệp	1979	020079007868	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	215	109
76	ông: Nông Văn Điệp	1979	020079007868	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	215	77
77	ông: Nông Văn Điệp	1979	020079007868	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	216	48

78	ông: Nông Văn Điệp	1979	020079007868	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	220	17
79	ông: Nông Văn Điệp	1979	020079007868	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	220	18
80	ông: Nông Văn Điệp	1979	020079007868	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	220	52
81	ông: Hoàng Văn Cường	1984	020084008943	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	216	130
82	ông: Hoàng Văn Cường	1984	020084008943	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	230	189
83	ông: Hoàng Văn Cường	1984	020084008943	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	230	199
84	ông: Hoàng Văn Cường	1984	020084008943	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	231	198
85	ông: Hoàng Văn Cường	1984	020084008943	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	230	198
86	ông: Dương Văn Minh	1988	020088010413	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	238	117
87	ông: Dương Văn Minh	1988	020088010413	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	238	193
88	ông: Dương Văn Minh	1988	020088010413	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	238	24
89	ông: Dương Văn Minh	1988	020088010413	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	238	3
90	ông: Dương Văn Minh	1988	020088010413	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	238	46
91	ông: Dương Văn Minh	1988	020088010413	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	247	36
92	ông: Dương Văn Minh	1988	020088010413	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	238	29
93	ông: Dương Văn Minh	1988	020088010413	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	238	30
94	ông: Dương Văn Minh	1988	020088010413	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	238	8
95	bà Địch Thị Cờ	1971	020171001145	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	256	118
96	bà Địch Thị Cờ	1971	020171001145	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	257	218
97	bà Địch Thị Cờ	1971	020171001145	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	257	236

98	bà Địch Thị Cờ	1971	020171001145	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	257	237
99	ông: Địch Văn Tâm	1965	019065007271	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	247	193
100	ông: Địch Văn Tâm	1965	019065007271	Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	247	194
101	Nông Văn Sáng	1984	020084010357	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	303	45
102	Nông Văn Sáng	1984	020084010357	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn.	302	71
103	Nông Văn Sáng	1984	020084010357	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	302	131
104	Nông Văn Sáng	1984	020084010357	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn.	302	141
105	Nông Văn Sáng	1984	020084010357	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn.	302	160
106	ông: Nông Văn Sáng	1984	020084010357	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	304	174
107	Long Văn Hanh	1987	020087011033	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	301	8
108	Long Văn Hanh	1987	020087011033	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	301	20
109	Long Văn Hanh	1987	020087011033	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	301	81
110	ông: Long Văn Hanh	1987	020087011033	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	289	249
111	ông: Long Văn Hanh	1987	020087011033	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	289	251
112	ông: Long Văn Hanh	1987	020087011033	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	289	252
113	Long Văn Hanh	1987	020087011033	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	301	115

114	Long Văn Hanh	1987	020087011033	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	301	220
115	Long Chí Tuyển	1964	020064006225	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	301	54
116	Long Chí Tuyển	1964	020064006225	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	301	55
117	Long Chí Tuyển	1964	020064006225	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	301	86
118	Long Chí Tuyển	1964	020064006225	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	301	139
119	Long Chí Tuyển	1964	020064006225	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	301	277
120	Long Chí Tuyển	1964	020064006225	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	301	21
121	Long Chí Tuyển	1964	020064006225	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	288	3
122	Long Chí Tuyển	1964	020064006225	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	289	199
123	Long Chí Tuyển	1964	020064006225	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	289	236
124	Long Chí Tuyển	1964	020064006225	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	289	254
125	ông: Hứa Văn Thêm	1973	020073009952	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	312	145
126	ông: Hứa Văn Thêm	1973	020073009952	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	312	150
127	ông: Hứa Văn Thêm	1973	020073009952	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	312	166
128	Hoàng Văn Vân	1971	020071006311	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	312	26
129	ông: Hoàng Văn Tuyên	1980	020080008236	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	332
130	ông: Hoàng Văn Tuyên	1980	020080008236	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	348
131	ông: Hoàng Văn Tuyên	1980	020080008236	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	312	28

132	ông: Hoàng Văn Tuyên	1980	020080008236	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	301	38
133	ông: Hoàng Văn Tuyên	1980	020080008236	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	301	56
134	ông: Hoàng Văn Trần	1975	020075004129	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	301	7
135	ông: Hoàng Văn Trần	1975	020075004129	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	72
136	ông: Hoàng Văn Trần	1975	020075004129	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	212
137	ông: Hoàng Văn Trần	1975	020075004129	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	346
138	ông: Hoàng Văn Trần	1975	020075004129	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	357
139	ông: Hoàng Văn Trần	1975	020075004129	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	358
140	ông: Hoàng Văn Trần	1975	020075004129	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	312	77
141	ông: Hoàng Văn Trần	1975	020075004129	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	301	90
142	ông: Hoàng Văn Trần	1975	020075004129	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	288	15
143	ông: Hà Văn Phong	1975	020075000712	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	299	23
144	ông: Hà Văn Phong	1975	020075000712	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	299	28
145	ông: Hà Văn Phong	1975	020075000712	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	176
146	ông: Hà Văn Phong	1975	020075000712	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	214
147	ông: Hà Văn Phong	1975	020075000712	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	311	199
148	ông: Hà Văn Phong	1975	020075000712	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	312	103

149	ông: Hà Văn Phong	1975	020075000712	Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	312	122
150	ông: Hà Văn Phong	1975	020075000712	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	299	21
151	ông: Hà Văn Phong	1975	020075000712	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	299	16
152	ông: Ban Văn Minh	1942	020042001770	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	299	146
153	ông: Ban Văn Minh	1942	020042001770	Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	299	173

Địa chỉ thửa đất	Diện tích thửa đất	Đa mục đích sử dụng	Sử dụng đất từ thời điểm	Thời hạn sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất
Thôn Dân Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	465	Đất trồng lúa còn lại	Năm 1992	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Dân Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	684	Đất trồng lúa còn lại	Năm 1992	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Dân Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	283	Đất trồng lúa còn lại	Năm 1992	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Dân Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	66	Đất trồng lúa còn lại	Năm 1992	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	298	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	183	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	391	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	204	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	160	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	152	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	87	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	189	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	65	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	175	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	292	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	43	Đất bằng trồng cây hằng năm	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	76	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	586	Đất nuôi trồng thủy	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	4055	Đất trồng cây lâu năm	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại

Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1776	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	1706	Đất trồng cây lâu năm	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	201	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	159	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	941	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	451	Đất bằng trồng cây hàng năm	Năm 2003	50 năm	
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	193	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	172	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	217	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	129	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	592	Đất bằng trồng cây hàng năm	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	203	Đất bằng trồng cây hàng năm	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	83	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	170	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	118	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	729	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	499	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	332	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	292	Đất nuôi trồng thủy	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại

Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	302	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	194	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	52	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	2296	Đất trồng cây lâu năm	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	234	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	152	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	512	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	63	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	887	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	420	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	422	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	247	Đất nuôi trồng thủy	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	446	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	205	Đất bằng trồng cây hàng năm	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Quyết Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	799	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	207	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	109	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	269	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	26	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	111	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại

Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	230	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	183	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	140	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	412	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	549	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Quyết Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	1950	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Quyết Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	257	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	461	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	651	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	306	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	372	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	261	Đất bằng trồng cây hàng năm	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	273	Đất bằng trồng cây hàng năm	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	332	Đất nuôi trồng thủy	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1120	Đất bằng trồng cây hàng năm	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	35	Đất bằng trồng cây hàng năm	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	91	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	366	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	435	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại

Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	74	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	68	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	345	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1076	Đất bằng trồng cây hàng năm	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	811	Đất bằng trồng cây hàng năm	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Quyết Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	282	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Quyết Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	1933	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Quyết Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	83	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	720	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	477	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	700	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	1503	Đất trồng cây lâu năm	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	398	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	511	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	458	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	261	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	707	Đất nuôi trồng thủy	Năm 2006	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Dân Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	292	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Dân Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	303	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Dân Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	605	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại

Thôn Dân Tiến, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	714	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2003	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	428	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Làng Trang, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	327	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1990	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn	291	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn.	177	Đất bằng trồng cây hàng năm	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng	811	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn.	219	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, Tỉnh Lạng Sơn.	1257	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Hợp Thành, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1765	Đất trồng cây lâu năm	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1576	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1516	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	550	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	230	Đất trồng lúa còn lại	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	210	Đất trồng lúa còn lại	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	260	Đất trồng lúa còn lại	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1516	Đất bằng trồng cây hàng năm	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại

Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1028	Đất ở tại nông thôn	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	359	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	732	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	56	Đất bằng trồng cây hằng năm	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	762	Đất bằng trồng cây hằng năm	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1804	Đất bằng trồng cây hằng năm	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1373	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	661	Đất bằng trồng cây hằng năm	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	624	Đất trồng lúa còn lại	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	454	Đất trồng lúa còn lại	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1420	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	298	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	329	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	651	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	388	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1991	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	505	Đất trồng lúa còn lại	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	998	Đất ở tại nông thôn	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	1006	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại

Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	774	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	304	Đất bằng trồng cây hằng năm	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	429	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	382	Đất trồng lúa còn lại	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	545	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	300	Đất nuôi trồng thủy	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1470	Đất trồng cây lâu năm	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	260	Đất bằng trồng cây hằng năm	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng	391	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	460	Đất chuyên trồng lúa	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	570	Đất bằng trồng cây hằng năm	Năm 2008	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	765	Đất bằng trồng cây hằng năm	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	785	Đất bằng trồng cây hằng năm	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	391	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	157	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Đồng Sinh, xã Tân Lập, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	95	Đất bằng trồng cây hằng năm	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	321	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại

Thôn Tân Lập, Xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	461	Đất chuyên trồng lúa	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	729	~~Đất đang~~ trồng cây hàng năm	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	446	~~Đất đang~~ trồng cây hàng năm	Năm 1998	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	1076	Đất nuôi trồng thủy	Năm 1975	50 năm	Do ông cha để lại
Thôn Tân Lập, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn	6305	Đất trồng cây lâu năm	Năm 1975	50 năm	Do ông cha để lại